

Phụ lục
PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI, THEO DÕI,
ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
CỦA CHỈ SỐ CCHC NĂM 2024⁽¹⁾

*(Kèm theo Công văn số /UBND-KSTTHC ngày /5/2024
của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì, tham mưu
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	
1.1.	Thực hiện kế hoạch CCHC	Sở Nội vụ
1.2.	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	
1.3.	Công tác kiểm tra CCHC	
1.3.1.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	
1.3.2.	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	
1.4.	Công tác tuyên truyền CCHC	
1.5.	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	
1.6.	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	
1.7.	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn phòng UBND tỉnh
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	
2.1.	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)	Sở Tư pháp
2.1.1.	Thực hiện các hoạt động về TĐTHPL	
2.1.2.	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	
2.2.	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	
2.2.1.	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	
2.2.2.	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	
2.3.	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	
2.4.	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	

⁽¹⁾ Theo Bộ Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ ban hành tại Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 về việc Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022-2030.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì, tham mưu
2.4.1.	Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành	Sở Tư pháp
2.4.2.	Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành	
2.4.3.	Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành	
2.4.4.	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
3.1.	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	
3.2.	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	
3.2.1.	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh
3.2.2.	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	
3.2.3.	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	
3.3.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	Văn phòng UBND tỉnh
3.3.2.	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	
3.3.3.	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	
3.3.4.	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	
3.4.4.	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	
3.4.5.	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì, tham mưu
3.5.	<i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</i>	
3.5.1.	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.5.2.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	
4.1.	<i>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị</i>	Sở Nội vụ
4.1.1.	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	
4.1.2.	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	
4.1.3.	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	
4.1.4.	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	
4.1.5.	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương	
4.1.6.	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	
4.2.	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	
4.2.1.	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	
4.2.2.	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	
4.3.	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	
4.3.1.	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ
4.3.2.	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	
4.3.3.	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	
4.3.4.	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	
5.1.	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì, tham mưu
5.1.1.	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Sở Nội vụ
5.1.2.	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	
5.1.3.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức	
5.2.1.	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	
5.2.2.	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	
5.2.3.	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	
5.2.4.	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	
5.3.	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	
5.3.1.	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	
5.3.2.	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	
5.3.3.	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	
5.4.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	
5.5.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	
5.5.1.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	
5.5.2.	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	
5.6.	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	
5.7.	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	
5.7.1.	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	
5.7.2.	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	
5.7.3.	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	
5.7.4.	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì, tham mưu
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	
6.1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	
6.1.1.	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6.1.2.	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Sở Tài chính
6.1.3.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	
6.1.4.	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	
6.2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	
6.2.1.	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	
6.2.3.	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	
6.2.4.	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	
6.2.5.	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	
6.3.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	
6.3.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	
6.3.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	
6.3.3.	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	
6.3.4.	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	
6.3.5.	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	
7.1.	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	
7.1.1.	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Cơ quan chủ trì, tham mưu
7.1.2.	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyên đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Sở Thông tin và Truyền thông
7.1.3.	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	
7.1.4.	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	
7.2.	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	
7.2.1.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
7.2.2.	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	
7.2.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	
7.3.	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	
7.3.1.	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh
7.3.2.	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	
7.3.3.	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	
7.3.4.	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.5.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	
7.3.6.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	
7.3.7.	Thực hiện thanh toán trực tuyến	
8.	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	
8.1.	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh
8.2.	Mức độ thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.3.	Mức độ phát triển doanh nghiệp	
8.3.1.	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	
8.3.2.	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Sở Tài chính
8.3.3.	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	
8.4.	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.5.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	